

Bài 5 (1 tiết)

LUYỆN TẬP : TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA OXIT VÀ AXIT

A. MỤC TIÊU CỦA BÀI LUYỆN TẬP

1. Kiến thức

Học sinh biết :

- Những tính chất hóa học của oxit bazơ, oxit axit và mối quan hệ giữa oxit bazơ và oxit axit.
- Những tính chất hóa học của axit.
- Dẫn ra những phản ứng hóa học minh họa cho tính chất của những hợp chất trên bằng những chất cụ thể, như CaO, SO₂, HCl, H₂SO₄.

2. Kỹ năng

Vận dụng những kiến thức về oxit, axit để làm bài tập.

B. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Viết trước trên bảng hoặc trên giấy :

 - Sơ đồ tính chất hóa học của oxit bazơ, oxit axit.
 - Sơ đồ tính chất hóa học của axit.

- Chuẩn bị một số phiếu học tập cho cá nhân hoặc nhóm HS, nếu cần.

C. TỔ CHỨC DẠY HỌC

- GV dùng những sơ đồ trong SGK, viết sẵn trước những hợp chất trong khung, chưa có các mũi tên tương tác hóa học.
- Trong quá trình luyện tập, GV cho các nhóm HS vạch ra chiều của các mũi tên biểu thị cho những tương tác hóa học và ghi số thứ tự của các tương tác hóa học trên bảng.
- GV yêu cầu HS viết các phương trình hóa học giữa các chất theo số thứ tự. Nên ưu tiên lựa chọn những chất cụ thể đã học. Thí dụ, oxit bazơ là CaO, oxit axit là SO₂, axit là HCl và H₂SO₄.
- Phần luyện tập về H₂SO₄ được xếp ngoài bảng là những tính chất hóa học của H₂SO₄ đặc.

D. HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP TRONG SGK

1. Hướng dẫn :

- a) Những oxit tác dụng với nước : SO₂, Na₂O, CO₂.
- b) Những oxit tác dụng với axit clohiđric : CuO, Na₂O.
- c) Những oxit tác dụng với natri hiđroxít : SO₂, CO₂.

2. Hướng dẫn :

- a) Cả 5 oxit đã cho.

b) Những oxit là : CuO, CO₂ (phân huỷ CuCO₃ hoặc Cu(OH)₂ được CuO ; phân huỷ CaCO₃ được CO₂).

3. Hướng dẫn :

Cho hỗn hợp khí CO, CO₂, SO₂ lội chậm qua dd Ca(OH)₂. CO₂ và SO₂ bị giữ lại trong dung dịch Ca(OH)₂ vì tạo ra chất không tan là CaCO₃ và CaSO₄.

4. Hướng dẫn :

Viết các PTHH của phản ứng giữa H₂SO₄ với CuO và H₂SO₄ đặc với Cu. Dựa vào các PTHH, ta biện luận muốn thu được n mol CuSO₄ cần bao nhiêu mol H₂SO₄.

5. Hướng dẫn một số phản ứng hóa học :

